TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐÔNG HƯNG** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 127/2024/HSST
Ngày 10/12/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HƯNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà : Ông Lê Kiên Trung.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Hoa - Giáo viên trường Tiểu học thị trấn Đông Hưng.

2. Bà Nguyễn Thị Vĩnh - Nguyên Chủ tịch Hội phụ nữ xã Đông Hợp.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trinh Lê Nhung- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng tham gia phiên tòa: Bà Đào Thị Trà G - Kiểm sát viên.

Ngày 10/12/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 107/2024/TLST- HS ngày 02/10/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 116/2024/QĐXXST-HS ngày 16/10/2024 và Thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa số 12/TB-TA ngày 29/10/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 30/2024/QĐ-HĐXX ngày 14/11/2024 đối với các bị cáo:

1. Hoàng Mạnh T, sinh ngày 03/3/2009 tại Thái Bình; nơi cư trú: Thôn BC, xã ĐL, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình; trình độ văn hóa (học vấn): 8/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Xuân H1, sinh năm 1987 và bà Lê Thị H2, sinh năm 1985; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" *(có mặt tại phiên tòa).*

- Người đại diện hợp pháp của bị cáo Hoàng Mạnh T: Bà Lê Thị H2, sinh năm 1985 (là mẹ đẻ bị cáo T); nơi cư trú: Thôn BC, xã ĐL, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình *(có mặt tại phiên tòa).*

- Đại diện Đoàn Thanh niên xã ĐL, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình *(vắng mặt).*

- Người bào chữa cho bị cáo Hoàng Mạnh T: Bà Đinh Thị Thu Trang- Trợ giúp viên pháp lý trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thái Bình *(có mặt tại phiên tòa).*

2. Lại Tiến Đ, sinh ngày 21/01/20xx tại Thái Bình; nơi cư trú: Thôn BC, xã ĐL, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình; trình độ văn hóa (học vấn): 11/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lại Hợp T, sinh năm 1956 và bà Lê Thị H3, sinh năm 1969; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" từ ngày 14/6/2024 đến ngày 24/6/2024. Ngày 25/6/2024 bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thái Bình khởi tố, bắt tạm giam về tội "Gây rối trật tự công cộng", hành vi phạm tội xảy ra vào ngày 09/3/2024; Bản án số 193/2024/HSST ngày 24/10/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xử phạt 01 năm 09 tháng tù về tội "Gây rối trật tự công cộng" hiện đang chấp hành án tại Trại giam Công an tỉnh Thái Bình *(có mặt tại phiên tòa).*

- Người đại diện hợp pháp của bị cáo Lại Tiến Đ: Bà Lê Thị H3, sinh năm 1969 (là mẹ đẻ bị cáo Đ); nơi cư trú: Thôn BC, xã ĐL, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình *(có mặt tại phiên tòa).*

- Đại diện Đoàn Thanh niên xã ĐL, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình *(vắng mặt).*

- Người bào chữa cho bị cáo Lại Tiến Đ: Bà Đinh Thị Thu Trang - Trợ giúp viên pháp lý trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thái Bình *(có mặt tại phiên tòa).*

**** Bị hại:*** Cháu Bùi Công K, sinh ngày 27/3/2012; nơi cư trú: Thôn Đồng Vi, xã ĐL, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình *(vắng mặt).*

- Người đại diện hợp pháp của cháu Bùi Công K: Ông Bùi Công Thắng, sinh năm 1975 (là bố đẻ của cháu K); nơi cư trú: Thôn Đồng Vi, xã ĐL, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình *(vắng mặt).*

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho cháu Bùi Công K: Bà Trần Thị Liễu - Trợ giúp viên pháp lý trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thái Bình *(có mặt tại phiên tòa).*

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*** Cháu Bùi Văn H4, sinh ngày 12/4/2011; nơi cư trú: Thôn TT, xã ĐL, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình *(vắng mặt).*

Người đại diện hợp pháp của cháu Bùi Văn H4: Ông Bùi Công C, sinh năm 1970 (là bố đẻ của cháu H4); nơi cư trú: Thôn TT, xã ĐL, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình *(vắng mặt).*

**** Người làm chứng:***

- Chị Đặng Thị G, sinh năm 1993; nơi cư trú: Thôn BC, xã ĐL, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình *(vắng mặt).*

- Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1969; nơi cư trú: Thôn BC, xã ĐL, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình *(vắng mặt).*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lại Tiến Đ, Hoàng Mạnh T và Bùi Văn H4 đều là người cùng xã ĐL, huyện Đông Hưng có mối quan hệ bạn bè. Đầu năm 2024, T nhặt được 02 con dao ở cánh đồng thôn BC, xã ĐL trong đó: 01 con dao nhọn dài 52,5cm, cán dao bằng gỗ dài 13,5cm, lưỡi dao phần rộng nhất 4,2cm và 01 con dao đầu vát dài 48,4cm, cán bằng gỗ dài 15cm, lưỡi dao phần rộng nhất 6cm mang về cất dấu ở khe tầng 2 Bưu điện xã ĐL mục đích đi đánh nhau thì cầm đi để phòng thân.

Khoảng 13 giờ, ngày 27/5/2024, T đi bộ đến nhà Đ, rủ Đ ra Bưu điện văn hóa xã ĐL chơi. Khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày thì H4 đi học về qua, vào ngồi chơi với T và Đ. Trong lúc ngồi chơi, T đi lấy 02 con dao cất dấu ở khe thoáng tầng 2 Bưu điện xuống để ở gốc cây si trước cửa Bưu điện, mục đích để mang về nhà. Khoảng hơn 15 giờ cùng ngày, thấy cháu Bùi Công K, sinh ngày 27/3/2012 đi học về bằng xe đạp ngang qua Bưu điện thì T nói với cháu K: "*mày dừng lại chở anh về tý*" mục đích nhờ K chở về nhà để cất dao, Cháu K không nói gì thì T chạy đuổi theo và tự ý nhảy lên ngồi phía sau xe đạp của K nhưng đi được khoảng 4-5 mét thì K dừng lại và nói "*thôi em không chở anh về nữa đâu*" thì T nhảy xuống xe. Lúc này Đ và H4 đi phía sau lên thấy T nhảy xuống xe nên H4 đi vào gốc cây si lấy 02 con dao của T ra đưa T cầm con dao đầu vát còn H4 cầm con dao nhọn. T nói với cháu K "*mày cho anh mượn xe anh về nhà cất dao*" thì cháu K nói *em không cho mượn đâu, em sợ anh làm hỏng xe em*". Thấy cháu K không cho T mượn xe, H4 cầm dao dơ về phía cháu K nói "*Đm mày, mày có chở anh T về không".* Muốn nhóm cùa T cho về nên cháu K tự nguyện lấy từ túi quần bên phải ra đưa cho T 8.000 đồng (*tám nghìn đồng*) gồm 1 tờ tiền mệnh giá 5000 đồng, 1 tờ tiền mệnh giá 2.000 đồng và 1 tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng nói "*em cho các anh, các anh cho em về".* Thấy trong người cháu K có tiền nên T, Đ, H4 nảy sinh ý định đe dọa chiếm đoạt tiền của cháu K. H4 cầm dao chỉ vào mặt cháu K nói "*Đm mày còn đồng nào đưa hết đây*", cháu K trả lời "*em hết rồi, các anh đi ra để em về em cho thỏ ăn*". Lúc này, T bảo Đ dùng hai tay giữ hai tay cháu K, còn T vứt dao xuống đất rồi kiểm tra túi quần cháu K lấy được 1 tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng. Cháu K khóc, rồi lấy xe đi về. Còn T, Đ và H4 đến quán nước mía của chị Đặng Thị G ở thôn BC, xã ĐL mua 3 cốc nước mía hết 15.000 đồng và đến quán tạp hóa của bà Nguyễn Thị L ở thôn BC, xã ĐL mua 1 bao thuốc lá Thăng Long hết 13.000 đồng. Ba người uống nước mía xong, hút thuốc một lúc thì đi về.

Ngày 03/6/2024, cháu Bùi Công K cùng gia đình đến Công an xã ĐL để trình báo sự việc. Cùng ngày, Công an xã ĐL đã triệu tập Hoàng Mạnh T, Lại Tiến Đ và Bùi Văn H4 đến làm việc. T, Đ và H4 đã khai nhận hành vi phạm tội như trên, T đã giao nộp 02 con dao là hung khí sử dụng để đe dọa cháu K. Ngày 04/6/2024 Công an xã ĐL chuyển hồ sơ cùng vật chứng đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đông Hưng để điều tra theo thẩm quyền.

- Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa: Các bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi dùng dao và lời nói để uy hiếp tinh thần của cháu Bùi Công K và đã chiếm đoạt được của cháu K số tiền 20.000 đồng sau đó sử dụng chi tiêu ăn uống chung như nội dung Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng đã truy tố. Các bị cáo không có khiếu nại gì về hành vi và quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng.

- Lời khai của bị hại, cháu Bùi Công K tại Cơ quan điều tra có nội dung: Do không muốn chở các bị cáo và không muốn cho các bị cáo mượn xe đạp của mình nên cháu K đã tự nguyện cho các bị cáo 8.000 đồng để các bị cáo cho cháu K về. Khi thấy cháu K còn tiền trong người thì các bị cáo đã dùng dao và lời nói đe dọa, sau đó một người giữ 02 tay cháu K, một người kiểm tra túi quần cháu K lấy của cháu K số tiền 20.000 đồng, vì lo sợ nên cháu K không dám chống cự và không dám hô hoán. Cháu K đã được nhận lại số tiền 20.000 đồng các bị cáo hoàn trả. Cháu K xác định số tiền 8.000 đồng cháu K tự nguyện cho các bị cáo và không yêu cầu các bị cáo phải hoàn trả. Cháu K và đại diện hợp pháp của cháu K xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

- Lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cháu Bùi Văn H4 tại Cơ quan điều tra có nội dung: Cháu H4 đã cùng các bị cáo T và Đ dùng dao và dùng lời nói đe dọa chiếm đoạt của cháu Bùi Văn K số tiền 20.000 đồng như nội dung bản cáo trạng đã nêu.

- Người làm chứng khai: Chị G Đã bán cho các đối tượng 03 cốc nước mía với giá 15.000 đồng, bà L đã bán cho 03 đối tượng 01 bao thuốc là Thăng long với giá 13.000 đồng. Chị G và bà L không biết tiền mua nước mía và thuốc lá do các bị cáo phạm tội mà có.

* Bản cáo trạng số 106/CT- VKSĐH ngày 01/10/2024 của Viện kiểm sát nhân huyện Đông Hưng truy tố: Bị cáo Lại Tiến Đ và Hoàng Mạnh T về tội "Cướp tài sản" theo điểm d, e khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo với tội danh và điều luật như trên và đề nghị Hội đồng xét xử:

- *Đối với bị cáo Hoàng Mạnh T:* Áp dụng điểm d, e khoản 2 Điều 168; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 50; Điều 90; Điều 91; Điều 98; Điều 38; Điều 101; Điều 54 Bộ luật Hình sự.

Đề nghị phạt bị cáo từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- *Đối với bị cáo Lại Tiến Đ:* Áp dụng điểm d, e khoản 2 Điều 168; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 50; Điều 90; Điều 91; Điều 98; Điều 38; Điều 101; Điều 54 Bộ luật Hình sự.

Đề nghị phạt bị cáo từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

Căn cứ Điều 55, 56 Bộ luật Hình sự đề nghị Hội đồng xét xử tổng hợp hình phạt của tội bị cáo Đ đang bị xét xử với hình phạt của bản án mà bị cáo Đ đang chấp hành án thành hình phạt chung buộc bị cáo Đ phải chấp hành.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra giải quyết.

Xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 02 con dao là vũ khí các bị cáo dùng vào việc phạm tội.

Về án phí: Bị cáo Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo T không phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm.

** Tranh luận:*

- Các bị cáo không có lời bào chữa và không tranh luận gì với lời luận tội của Kiểm sát viên.

- Luật sư bào chữa cho bị cáo T và bị cáo Đ trình bày lời bào chữa: Không có ý kiến gì về tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng truy tố các bị cáo. Các bị cáo là đồng phạm giản đơn, khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo T 15 tuổi 02 tháng 24 ngày, bị cáo Đ 17 tuổi 04 tháng 06 ngày nên nhận thức của các bị cáo còn hạn chế. Sau khi phạm tội các bị cáo đã thành khẩn khai báo, bồi thường thiệt hại cho bị hại và được bị hại và đại diện hợp pháp cho bị hại xin giảm nhẹ hình phạt. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

- Người đại diện hợp pháp của các bị cáo: Đều xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại tranh luận: Đồng ý với nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố đối với các bị cáo. Xuất phát từ việc các bị cáo do ham chơi, đua đòi bạn bè, bỏ học sớm, sử dụng vũ khí đe dọa chiếm đoạt tài sản của cháu K (là trẻ em) dẫn tới việc các bị cáo phạm tội. Cháu K đã được nhận lại số tiền các bị cáo bồi thường, nay không yêu cầu bồi thường gì thêm. Cháu K và đại diện hợp pháp của cháu K xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử ra bản án đúng người, đúng pháp luật

Không ai còn tranh luận gì thêm.

* Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo đều rất ân hận về hành vi phạm tội của bản thân và mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đông Hưng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự,

thủ tục, quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai của các bị cáo là chứng cứ buộc tội các bị cáo với nhau và được chứng minh bằng các tài liệu chứng cứ sau: Đơn trình báo và lời khai của bị hại là cháu Bùi Công K; Biên bản xác định hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường; Biên bản giao nhận tài liệu, đồ vật; bản ảnh vật chứng; Biên bản nhận dạng vật chứng; Lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là cháu Bùi Văn H4; Lời khai của những người làm chứng là chị Đặng Thị G và bà Nguyễn Thị L; Biên bản bồi thường dân sự; cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận: Khoảng hơn 15 giờ ngày 27/5/2024 tại đường trục thôn BC, xã ĐL, huyện Đông Hưng, Hoàng Mạnh T, sinh ngày 03/3/2009 và Lại Tiến Đ, sinh ngày 21/01/2007 có hành vi dùng dao là vũ khí đe dọa, uy hiếp tinh thần của cháu Bùi Công K, sinh ngày 27/3/2012 (cháu K 12 tuổi 02 tháng) làm cho cháu K bị tê liệt về ý chí và đã chiếm đoạt được của cháu K số tiền 20.000 đồng sau đó sử dụng chi tiêu ăn uống chung. Hành vi của các bị cáo Hoàng Mạnh T và Lại Tiến Đ đã phạm vào tội "Cướp tài sản" theo quy định tại điểm d, e khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự.

Điều 168. Tội Cướp tài sản

1. *Người nào dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực ngay tức khắc hoặc có hành vi khác làm cho người bị tấn công lâm vào tình trạng không thể chống cự được nhằm chiếm đoạt tài sản, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm.*

2. *Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:*

...

d) Sử dụng vũ khí, *phương tiện hoặc thủ đoạn nguy hiểm khác;*

e, Phạm tội đối với người dưới 16 tuổi*, phụ nữ mà biết là có thai, người già yếu hoặc người không có khả năng tự vệ;*

...

6. *Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt quản chế, cấm cư trú từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.*

[3]. Hành vi của các bị cáo là manh động, nguy hiểm cho xã hội, có tính chất rất nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm hại tới tài sản của người dưới 16 tuổi; gây

mất trật tự trị an tại địa phương, gây tâm lý hoang mang trong nhân dân. Hậu quả mà các bị cáo gây ra phải chịu trách nhiệm hình sự trước pháp luật.

[4]. Đánh giá về vai trò, nhân thân, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ của từng bị cáo trong vụ án thấy:

- Về vai trò: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn; ban đầu các bị cáo chỉ muốn đi nhờ xe của bị hại nhưng sau đó phát hiện thấy bị hại có tiền trong người nên cùng nẩy sinh việc chiếm đoạt tiền của bị hại. Các bị cáo đã dùng dao là vũ khí nguy hiểm đe dọa, uy hiếp tinh thần của bị hại, sau đó T bảo Đ giữ tay của bị hại để T trực tiếp lục túi quần của bị hại và đã chiếm đoạt được tiền của bị hại. Vai trò của T trong vụ án lớn hơn Đ.

- Về nhân thân: T có nhân thân tốt hơn Đ.

- Về độ tuổi của các bị cáo: Khi thực hiện hành vi phạm tôi, T 15 tuổi 02 tháng 24 ngày, Đ 17 tuổi 4 tháng 6 ngày.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo thành khẩn khai báo; tự nguyện bồi thường cho bị hại và đại diện hợp pháp bị hại; bị hại và đại diện hợp pháp cho bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo nên các bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5]. Căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, độ tuổi và nhân thân của các bị cáo, Hội đồng xét xử quyết định mức hình phạt tương xứng để cải tạo giáo dục các bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

Hội đồng xét xử áp dụng Điều 55, 56 Bộ luật Hình sự để tổng hợp hình phạt đối với hình phạt của bản án mà bị cáo Đ đang thi hành.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo đã bồi thường xong cho bị hại nên không đặt ra giải quyết.

[7]. Về xử lý vật chứng: Cần tịch tiêu hủy 02 con dao các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội.

[8]. Trong vụ án này:

Đối với Bùi Văn H4, sinh ngày 12/4/2011, tính đến ngày 27/5/2024 khi thực hiện hành vi cướp tài sản H4 mới 13 năm 01 tháng 15 ngày tuổi. Căn cứ Điều 12 Bộ luật hình sự H4 chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự.

Đối với chị Đặng Thị G và bà Nguyễn Thị L khi bán nước mía và thuốc lá cho các bị cáo đều không biết rõ tiền mua nước mía và thuốc lá là do các bị cáo phạm tội mà có nên chị G và bà L không phải chịu trách nhiệm hình sự.

[9]. Về án phí: Bị cáo Lại Tiến Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Bị cáo Hoàng Mạnh T là trẻ em nên không phải nộp án phí hình sự sơ thẩm.

[10]. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo; đại diện hợp pháp của các bị cáo; Người bào chữa cho các bị cáo, đại diện Đoàn thanh niên xã ĐL; bị hại, đại diện hợp pháp cho bị hại, người bảo về quyền lợi ích hợp pháp cho bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người đại diện hợp pháp cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Hoàng Mạnh T và Lại Tiến Đ phạm tội "Cướp tài sản"

- Áp dụng điểm d, e khoản 2 Điều 168; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 50; Điều 90; Điều 91; Điều 98; Điều 38; Điều 101; Điều 54 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Hoàng Mạnh T 02 (hai) năm tù; thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

- Áp dụng điểm d, e khoản 2 Điều 168; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 50; Điều 90; Điều 91; Điều 98; Điều 38; Điều 101; Điều 54 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lại Tiến Đ 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù.

Áp dụng Điều 55, 56 Bộ luật Hình sự: Tổng hợp với hình phạt 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù tại bản án số 193/2024/HSST ngày 24/10/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình; buộc Lại Tiến Đ phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 25/6/2024.

2. Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra giải quyết.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự;

Tịch thu tiêu hủy 02 con dao các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội.

(Vật chứng trên đã được bàn giao sang Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Hưng ngày 01/10/2024)

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa XIV.

- Bị cáo Lại Tiến Đ phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Trong trường hợp bị cáo Đ không có tiền để nộp án phí thì bà Lê Thị H3 (mẹ đẻ bị cáo Đ) phải nộp án phí thay cho bị cáo Đ.

- Bị cáo Hoàng Mạnh T không phải nộp án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo; đại diện hợp pháp của các bị cáo; Người bào chữa cho các bị cáo, đại diện Đoàn thanh niên xã ĐL; bị hại, đại diện hợp pháp cho bị hại, người bảo về quyền lợi ích hợp pháp cho bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người đại diện hợp pháp cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày (kể từ ngày tuyên án sơ thẩm đối với người có mặt tại phiên tòa, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật đối với người vắng mặt tại phiên tòa).

Nơi nhận:
- Người tham gia tố tụng;
- VKSND H.Đông Hưng;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Chi cục THADS H.Đông Hưng;
- Công an H.Đông Hưng;
- Lưu hồ sơ vụ án, cơ quan.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Lê Kiên Trung